

Xác định trị giá tính thuế hải quan

CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO



1	Thuế nhập khẩu được tính toán theo phương thức nào?	03
2	Việc thống nhất một phương pháp xác định giá tính thuế có lợi gì cho doanh nghiệp?	04
3	Các phương pháp xác định trị giá tính thuế hải quan?	06
4	Những chi phí nào được điều chỉnh cộng vào giá giao dịch khi xác định trị giá tính thuế hải quan theo cách tính chuẩn?	07
5	Khi nào hải quan nước nhập khẩu được phép không công nhận giá trị giao dịch mà người nhập khẩu kê khai để tính thuế hải nhập khẩu?	09
6	Trường hợp hải quan nghi ngờ giá giao dịch không chính xác, ai có nghĩa vụ chứng minh?	11
7	Quyền của doanh nghiệp trong trường hợp hải quan nghi ngờ giá giao dịch không chính xác?	12
8	Nội dung các phương pháp xác định giá tính thuế hải quan không dựa trên giá giao dịch?	13
9	Doanh nghiệp có những quyền gì trong quá trình hải quan xác định giá tính thuế cho hàng hoá của mình?	17
10	Có thể tìm thông tin về trình tự, thủ tục, phương pháp xác định giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu vào Việt Nam ở đâu?	18



1 Thuế nhập khẩu được tính toán theo phương thức nào?

Để tính thuế nhập khẩu cho hàng hóa nước ngoài nhập khẩu, hải quan các nước thường dùng 03 phương pháp sau:

- ▶ **Tính thuế theo phần trăm trị giá hàng hoá**
(ví dụ thuế suất 5% mức giá hàng hoá ghi trên hợp đồng);
- ▶ **Tính thuế theo định lượng** (trọng lượng, thể tích hoặc số lượng hàng hoá)
(ví dụ mức 5\$ với mỗi kg hàng hoặc với mỗi lít...);
- ▶ **Tính thuế theo phương thức phức hợp**
(kết hợp cả cách tính theo trị giá hàng và định lượng).

Trong số 03 phương pháp tính thuế quan nói trên, phương pháp thứ nhất được xem là công bằng và thuận tiện nhất. Công bằng vì thuế phải nộp cho hàng giá rẻ sẽ thấp hơn thuế phải nộp cho hàng giá cao (trong khi cách tính theo định lượng thì cứ hàng nặng hơn, nhiều hơn thì thuế cao hơn). Thuận tiện vì doanh nghiệp dễ xác định mức thuế để tính toán giá khi giao dịch; Nhà nước cũng dễ ước tính nguồn thu từ thuế.

Hiện nay **hầu hết các nước đã sử dụng phương pháp tính thuế theo phần trăm trị giá hàng hoá.**

2 Việc thống nhất một phương pháp xác định giá tính thuế có lợi gì cho doanh nghiệp?

Để tính thuế theo phương thức “phần trăm trị giá hàng hoá”, điểm mấu chốt là **xác định “trị giá hàng hoá” để tính thuế** (hay còn gọi là “trị giá tính thuế hải quan”).

Đây được xem là vấn đề gây nhiều mâu thuẫn giữa cơ quan thu thuế (hải quan) và doanh nghiệp nộp thuế.

Hải quan luôn có xu hướng muốn tính thuế nhiều hơn, và vì thế chọn phương pháp tính toán nào cho trị giá hàng hoá cao nhất có thể. **Doanh nghiệp** lại luôn muốn thuế thấp nhất, vì thế muốn sử dụng phương pháp tính nào đó để có trị giá hàng hoá khai báo thấp.

Để giải quyết mâu thuẫn này, tạo điều kiện thuận lợi để tự do hóa thương mại, các nước thành viên WTO đã đàm phán và thông qua **Hiệp định về xác định trị giá tính thuế hải quan** (Agreement on Custom Valuation – sau đây gọi là Hiệp định CVA) nhằm thống nhất về phương pháp tính trị giá hàng hoá.

HỢP 1 HIỆP ĐỊNH XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HẢI QUAN CÓ LỢI CHO AI?

Hiệp định được xây dựng trên tư tưởng tự do hoá thương mại (có lợi cho doanh nghiệp) nhưng vẫn tôn trọng chủ quyền tương đối của các quốc gia thành viên. Do đó:

- ▶ Một mặt, Hiệp định quy định những **nguyên tắc chung** về cách thức và phương pháp tính trị giá tính thuế một cách công bằng mà hải quan tất cả các nước thành viên phải tuân thủ; do đó là một sự bảo đảm cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu;
- ▶ Mặt khác, Hiệp định cũng là một sự thỏa hiệp, chấp nhận **quyền từ chối** áp dụng phương pháp tính trị giá hải quan chuẩn của cơ quan hải quan trong một số trường hợp.

Các doanh nghiệp cần nắm vững các nguyên tắc tính trị giá tính thuế hải quan của Hiệp định này bởi đây sẽ là công cụ để doanh nghiệp bảo vệ lợi ích thiết thân của mình khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá.

3 Các phương pháp xác định trị giá tính thuế hải quan?

Hiệp định về xác định trị giá tính thuế hải quan nêu 01 phương pháp chuẩn và 05 phương pháp thay thế (sử dụng trong trường hợp không áp dụng phương pháp chuẩn).

Hải quan các nước thành viên WTO phải tuân thủ các nguyên tắc này khi xác định trị giá tính thuế. Các doanh nghiệp nộp thuế cũng cần hiểu và vận dụng các nguyên tắc này để bảo vệ lợi ích của mình trong trường hợp cơ quan hải quan hành xử không phù hợp.

Phương pháp tính chuẩn: Trị giá hàng hoá được sử dụng để tính thuế nhập khẩu là *giá thực trả* hoặc *giá sẽ phải trả* khi hàng hoá được bán từ nước xuất khẩu sang nước nhập khẩu (gọi là giá giao dịch). Nói cách khác, giá sử dụng để tính thuế sẽ là *giá ghi trên hợp đồng mua bán ngoại thương, trên hoá đơn bán hàng*. Mức giá này có thể được điều chỉnh *cộng thêm một số loại chi phí hợp lý*.

Các phương pháp tính thay thế là các phương pháp xác định giá tính thuế thay thế khi hải quan quyết định không áp dụng phương pháp chuẩn (tức là không thừa nhận giá giao dịch làm giá tính thuế hải quan).

Bao gồm:

- ▶ Trị giá giao dịch của các hàng hoá giống hệt;
- ▶ Trị giá giao dịch của hàng hoá tương tự;
- ▶ Trị giá khấu trừ;
- ▶ Trị giá tính toán;
- ▶ Một phương pháp hợp lý (trong trường hợp cả 4 phương pháp trên đều không sử dụng được)

4 Những chi phí nào có thể bị cộng vào giá giao dịch khi xác định trị giá tính thuế theo cách tính chuẩn?

Giá giao dịch có nhiều loại (giá FOB, CIF...), trong đó có những loại không thể bao hàm hết những chi phí mà người mua/nhập khẩu thực sự phải trả hoặc đã trả. Vì vậy, để đảm bảo tính công bằng khi xác định trị giá tính thuế hải quan (phản ánh đúng trị giá hàng hoá), Hiệp định về Xác định trị giá tính thuế hải quan quy định một **danh sách hạn chế các loại chi phí có thể bị cộng vào giá giao dịch**.

Lưu ý đây là danh sách “đóng”, tức là ngoài các loại chi phí trong danh sách, không loại chi phí nào khác được cộng thêm vào giá giao dịch để tính thuế hải quan.

Ngoài ra, có một số loại chi phí khác có thể bị tính cộng thêm vào giá giao dịch một cách **có điều kiện** (chỉ bị cộng thêm vào giá hợp đồng nếu trước đó các chi phí này có thể tách biệt khỏi giá hợp đồng).

HỘP 2: CÁC LOẠI CHI PHÍ CÓ THỂ BỊ CỘNG VÀO GIÁ MUA BÁN HÀNG HOÁ ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ

- ▶ Phí hoa hồng và môi giới (trừ hoa hồng mua hàng);
- ▶ Chi phí, phí đóng gói, container;
- ▶ Giá trị hàng hoá hoặc dịch vụ phụ trợ (vật tư, phụ kiện, công cụ, khuôn mẫu, bản vẽ, thiết kế...) được người mua cung cấp miễn phí hoặc với giá thấp để sử dụng trong quá trình sản xuất ra hàng hoá đó;
- ▶ Phí bản quyền và phí xin phép sử dụng bằng sáng chế;
- ▶ Các khoản thu về sau mà người bán được hưởng phát sinh do việc bán lại hàng hoặc sử dụng hàng nhập;
- ▶ Chi phí vận tải, bảo hiểm và các chi phí liên quan khác tính đến địa điểm nhập khẩu (trường hợp này chỉ áp dụng nếu nước nhập khẩu quy định giá tính thuế là giá CIF)

HỘP 3 CÁC LOẠI CHI PHÍ “CÓ ĐIỀU KIỆN” CÓ THỂ BỊ CỘNG VÀO GIÁ MUA BÁN HÀNG HOÁ ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ

- ▶ Cước vận tải sau khi hàng hoá được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan nước nhập khẩu;
- ▶ Chi phí xây dựng, lắp đặt, bảo trì hoặc hỗ trợ kỹ thuật phát sinh sau khi nhập khẩu;
- ▶ Thuế quan và các loại thuế của nước nhập khẩu

Điều kiện để tính gộp các chi phí này vào giá tính thuế là các chi phí này phải tách biệt được với giá mua bán

5

Khi nào hải quan nước nhập khẩu được phép không công nhận giá trị giao dịch mà người nhập khẩu kê khai để tính thuế hải nhập khẩu?

Phương pháp xác định giá tính thuế hải quan mà các nước thành viên WTO bắt buộc áp dụng là tính theo giá giao dịch. Mặc dù vậy, **Hiệp định CVA vẫn cho phép hải quan nước nhập khẩu được nghi ngờ giá giao dịch là không chính xác** (không phản ánh đúng trị giá hàng hoá) và được áp dụng các phương pháp thay thế khác.

Tuy nhiên, để đảm bảo rằng hải quan không lạm dụng quyền này để tùy tiện từ chối dùng phương pháp tính theo giá giao dịch, Hiệp định quy định những điều kiện và tình huống cụ thể mà hải quan được phép không công nhận giá trị giao dịch. Ngoài các tình huống này, hải quan buộc phải xác định giá tính thuế theo giá giao dịch.

Cụ thể, các trường hợp sau hải quan được phép không công nhận giá trị giao dịch mà người nhập khẩu kê khai:

- (I) **Không có hành vi mua bán** (ví dụ giao dịch hàng đổi hàng, chuyển hàng từ các đơn vị khác nhau của cùng một công ty);
- (II) **Khi có những hạn chế đối với người mua về việc bán hoặc sử dụng hàng hoá đó**, trừ các trường hợp sau:

- ▶ Hạn chế do quy định của pháp luật (ví dụ pháp luật nêu yêu cầu về bao bì cho hàng hoá lưu thông);
- ▶ Hạn chế về khu vực địa lý được phép lưu thông hàng hoá đó (ví dụ hợp đồng quy định chỉ được phân phối hàng hoá đó trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam);
- ▶ Hạn chế không làm ảnh hưởng đến trị giá hàng hoá (ví dụ: với loại hàng hoá mới, điều khoản hợp đồng quy định không được bán hàng hoá đó trước một thời điểm nhất định);

(III) **Khi việc bán hàng hoặc giá cả phải tuân theo một điều kiện nào đó có thể ảnh hưởng đến trị giá giao dịch** (ví dụ nếu người bán định giá giao dịch với điều kiện người mua cũng phải nhập một loại hàng hoá khác với số lượng nhất định);

(IV) **Khi người bán được hưởng một phần từ các khoản thu được từ việc người mua bán lại hàng hoá cho người khác;**

(V) **Khi người mua và người bán có quan hệ với nhau và giá cả bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ đó** (ví dụ nếu người bán và người mua là công ty mẹ-con-chi nhánh của các công ty xuyên quốc gia và mối quan hệ này có ảnh hưởng đến giá hàng hoá).

Việt Nam gia nhập WTO và không có bảo lưu gì với Hiệp định này, vì vậy cơ quan hải quan của Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc và điều kiện xác định giá tính thuế nói trên.

6

Trường hợp hải quan nghi ngờ giá giao dịch không chính xác, ai có nghĩa vụ chứng minh?

Theo quy định của Hiệp định CVA, Hải quan có quyền nghi ngờ giá mà nhà nhập khẩu khai báo. Và **hải quan không có nghĩa vụ phải chứng minh nghi ngờ của mình** (họ chỉ cần “có lý do để nghi ngờ”).

Trách nhiệm chứng minh rằng “nghi ngờ đó là không có cơ sở” **thuộc về doanh nghiệp**. Vì vậy doanh nghiệp cần đặc biệt chú ý đến trách nhiệm chứng minh này để hành động kịp thời, bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Chỉ khi chứng minh và thuyết phục được cơ quan hải quan rằng nghi ngờ của họ đối với giá giao dịch là không có cơ sở thì doanh nghiệp mới có hy vọng được tính giá tính thuế là giá giao dịch.

7

Quyền của doanh nghiệp trong trường hợp hải quan nghi ngờ giá giao dịch không chính xác?

Theo quy định, Hải quan được quyền nghi ngờ giá giao dịch mà nhà nhập khẩu khai báo là không chính xác và có thể sử dụng các phương pháp xác định giá tính thuế khác. Tuy nhiên, Hiệp định cũng đồng thời quy định một số quyền của người nộp thuế trong trường hợp này:

- ▶ Khi hải quan nghi ngờ sự chân thực hoặc chính xác của trị giá kê khai, người nhập khẩu phải được **quyền giải thích** (bao gồm cả việc xuất trình các bằng chứng, giấy tờ chứng tỏ trị giá mình kê khai là chân thực);
- ▶ Khi hải quan không thoả mãn với giải thích mà người nhập khẩu đưa ra, người nhập khẩu có **quyền yêu cầu hải quan gửi văn bản nêu rõ lý do nghi ngờ tính chân thực của trị giá khai báo**.

8

Nội dung các phương pháp xác định giá tính thuế không dựa trên giá giao dịch?

Hiệp định CVA quy định 05 phương pháp tính thuế hải quan thay thế trong trường hợp hải quan có nghi ngờ về trị giá giao dịch và quyết định không thừa nhận giá này là giá tính thuế.

Thực tế chỉ có 04 phương pháp cụ thể, *áp dụng theo trình tự lần lượt* (chỉ khi phương pháp trước không thể áp dụng thì mới sử dụng phương pháp sau):

(I) Trị giá giao dịch của hàng hoá giống hệt

Trường hợp không thể dùng giá giao dịch của hàng hoá cần tính thuế thì hải quan trước hết phải dùng giá giao dịch của một loại hàng hoá giống hệt (giống hoàn toàn về các đặc tính vật lý, mục đích sử dụng, danh tiếng) làm giá tính thuế.

HỘP 4: XÁC ĐỊNH GIAO DỊCH CỦA HÀNG HOÁ GIỐNG HẾT HOẶC TƯƠNG TỰ ĐỂ THAY THẾ NHƯ THẾ NÀO?

Giao dịch của hàng hoá giống hệt hoặc tương tự được lựa chọn để xác định giá tính thuế phải là giao dịch của hàng giống hệt hoặc tương tự được nhập khẩu vào nước đó từ **cùng một nước xuất khẩu**, vào **cùng một thời điểm** và của cùng **nhà sản xuất** với loại hàng hoá đang cần tính thuế.

Chỉ trong trường hợp nhà sản xuất liên quan không sản xuất bất kỳ loại hàng hoá giống hệt hay tương tự nào thì người ta mới lấy giá giao dịch của hàng giống hệt hoặc tương tự do **nhà sản xuất** khác trong cùng nước xuất khẩu.

HỘP 5: CÔNG THỨC XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ THEO TRỊ GIÁ KHẤU TRỪ

Giá tính thuế = Giá bán tại thị trường nước NK (của hàng tương tự hoặc giống hệt) – Thuế nhập khẩu (và thuế khác) – Phí vận tải và bảo hiểm – Lợi nhuận – Các chi phí khác từ lúc nhập khẩu.

(II) Trị giá giao dịch của hàng hoá tương tự

Nếu không thể tìm được trị giá giao dịch của loại hàng giống hệt thì hải quan sẽ dùng đến giá giao dịch của hàng hoá tương tự (hàng hóa gần giống về thành phần, đặc điểm với loại hàng hoá cần tính thuế).

(III) Trị giá khấu trừ

Phương pháp này cho phép hải quan xác định giá tính thuế cho loại hàng hoá cần tính thuế trên cơ sở giá bán của hàng nhập khẩu giống hệt hoặc tương tự tại trường nước nhập khẩu sau khi đã trừ đi các khoản như lợi nhuận, thuế nhập khẩu, thuế khác, phí vận tải và bảo hiểm cùng các chi phí khác phát sinh trên lãnh thổ nước nhập khẩu.

(IV) Trị giá tính toán

Phương pháp này xác định giá tính thuế bằng giá thành để sản xuất ra loại hàng hoá đang cần tính thuế cộng với một khoản lợi nhuận và các chi phí chung (ở mức tương đương với lợi nhuận và chi phí chung thường tính trong giá bán của các mặt hàng cùng loại được sản xuất để xuất khẩu bởi cùng một nhà sản xuất ở nước xuất khẩu).

HỘP 6 CÔNG THỨC TÍNH THEO TRỊ GIÁ TÍNH TOÁN

Giá tính thuế = Giá thành sản xuất ra hàng hoá đó + Lợi nhuận + Chi phí chung

9

Doanh nghiệp có quyền gì trong quá trình hải quan xác định giá tính thuế cho hàng hoá của mình?

Bản thân nguyên tắc xác định giá tính thuế theo giá giao dịch ghi nhận trong Hiệp định CVA đã là một biểu hiện bảo vệ lợi ích của các thương nhân, doanh nghiệp trung thực.

Ngoài ra, Hiệp định còn ghi nhận nhiều quyền của doanh nghiệp (mà đặc biệt là quyền của nhà nhập khẩu):

- ▶ Quyền được đưa ra ý kiến trong suốt quá trình xác định trị giá tính thuế (và hải quan phải tính đến các ý kiến này);
- ▶ Quyền rút hàng khỏi cơ quan hải quan nếu thấy quá trình xác định trị giá tính thuế chậm trễ (nhưng phải đặt cọc một khoản bằng thuế mà có thể sẽ phải trả);
- ▶ Quyền yêu cầu hải quan giữ bí mật các thông tin mà mình cung cấp dưới dạng thông tin mật;
- ▶ Quyền khiếu nại cơ quan hải quan hoặc kiện ra toà án.

Chú ý: Đến thời điểm này, tất cả các thành viên WTO đều phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định (không có ngoại lệ nào). Vì vậy, hải quan tất cả các nước thành viên WTO đều phải tôn trọng các quyền nói trên của doanh nghiệp. ***Doanh nghiệp có thể tự mình hoặc thông qua Chính phủ nước mình để bảo vệ các quyền này nếu hải quan nước nhập khẩu không tuân thủ đúng các nghĩa vụ liên quan.***

(V) Phương pháp khác

Khi không thể xác định giá tính thuế theo bất kỳ phương pháp nào trong số bốn phương pháp nói trên, hải quan có thể đi đến lựa chọn cuối cùng (tương đối bất lợi cho doanh nghiệp) là xác định giá tính thuế theo ***một phương pháp linh hoạt*** dựa trên một trong bốn phương pháp đó.

Tuy nhiên, ***hải quan không được xác định trị giá tính thuế theo:***

- ▶ Giá hàng hoá được dùng để xuất khẩu sang một nước khác;
- ▶ Giá tính thuế hải quan tối thiểu;
- ▶ Các trị giá tùy tiện hoặc không thực tế.

Chú ý: Việc lựa chọn phương pháp tính toán nào và quá trình tính toán của hải quan đều phải cho phép ***doanh nghiệp được tham gia ý kiến và trình bày lập luận*** của mình. Vì vậy các doanh nghiệp cần đặc biệt chú ý đến quyền tham gia này để bảo vệ tốt nhất quyền lợi hợp pháp của mình.



10

Có thể tìm thông tin về trình tự, thủ tục, phương pháp xác định giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu vào Việt Nam ở đâu?

Quy định về trình tự, thủ tục, phương pháp trị giá tính thuế hải quan của Việt Nam được xây dựng tuân thủ các nguyên tắc tại Hiệp định CVA của WTO. Các văn bản quy định về vấn đề này bao gồm:







- ▶ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2005;
- ▶ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hải quan 2005 (Điều 72);
- ▶ Luật Quản lý Thuế 2006;
- ▶ Nghị định 149/2005/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- ▶ Nghị định 40/2007/NĐ-CP quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
- ▶ Thông tư 59/2007/TT-BTC, ngày 14/6/2007, hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu thông tin cụ thể hơn tại website của Tổng Cục Hải quan

<http://www.customs.gov.vn> theo đường dẫn:

Trang chủ > Thuế và Lệ phí > Trị giá tính thuế.

MỤC LỤC BẢNG - HỘP

- ▶ Hộp 1: Hiệp định xác định trị giá tính thuế hải quan có lợi cho ai? 
- ▶ Hộp 2: Các loại chi phí có thể bị cộng vào giá mua bán hàng hoá để xác định giá tính thuế 
- ▶ Hộp 3: Các loại chi phí "có điều kiện" có thể bị cộng vào giá mua bán hàng hoá để xác định giá tính thuế 
- ▶ Hộp 4: Xác định giao dịch của hàng hoá giống hết hoặc tương tự để thay thế như thế nào? 
- ▶ Hộp 5: Công thức xác định giá tính thuế theo trị giá khấu trừ 
- ▶ Hộp 6: Công thức tính theo trị giá tính toán 



HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

- 1 WTO là gì?
- 2 WTO và Doanh nghiệp
- 3 Biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế
- 4 Trợ cấp và thuế chống trợ cấp
- 5 Kiện chống bán phá giá
- 6 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- 7 Các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 8 Xác định trị giá tính Thuế hải quan
- 9 Hiệp định Nông nghiệp
- 10 Hiệp định GATS và Biểu cam kết dịch vụ

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THUẾ QUAN